

DUY TÂN GIÁO DỤC CỦA NHÓ SĨ QUẢNG NAM ĐẦU THẾ KỈ XX: NHỮNG ĐẶC ĐIỂM VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

EDUCATIONAL INNOVATION OF QUANG NAM' S CONFUCIAN SCHOLARS IN THE EARLY 20th CENTURY: FEATURES AND LESSONS OF EXPERIENCE

Huỳnh Văn Tuyết

Trường THPT chuyên Lê Thánh Tông, Hội An, Quảng Nam; huynhvantuyet@gmail.com

Tóm tắt - Từ những năm đầu thế kỉ XX, các chí sĩ duy tân đất Quảng (đại diện ưu tú là Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp) đã xác định duy tân giáo dục là vấn đề cơ bản và quan trọng bậc nhất. Giáo dục là điều kiện tiên quyết để đảm bảo cho mọi sự thành công. Từ đó, các ông chủ trương xây dựng một nền giáo dục toàn diện, khoa học và phù hợp với thực tiễn xã hội Việt Nam lúc bấy giờ. Bài viết này sẽ đi sâu phân tích những đặc điểm nổi bật trong tư tưởng và hoạt động duy tân về giáo dục của các nhà duy tân Quảng Nam đầu thế kỉ XX, từ đó rút ra những bài học có ý nghĩa lịch sử đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục ở nước ta hiện nay.

Từ khóa - duy tân giáo dục; đặc điểm; bài học; Quảng Nam; mô hình trường học mới.

Abstract - From the early years of the 20th century, many innovation strong-willed scholars in Quang Nam (of whom the elite representatives were Phan Chu Trinh, Huynh Thuc Khang, Tran Quy Cap) already determined education innovation to be the most essential and important matter. Education was the key condition that ensured every success. As a result, they advocated a policy of building up a scientific and comprehensive education that was relevant to the reality of the Vietnamese society at that time. This paper presents an in-depth analysis into the striking features in the thoughts and actions in educational innovation activities of Quang Nam's innovators in the early 20th century and lessons of historic significance for the cause of innovation education in Viet Nam today.

Key words - educational innovation; features; lessons; Quang Nam; new school models.

1. Đặt vấn đề

Quảng Nam - nơi mở đầu, khởi xướng và là trung tâm của phong trào Duy Tân Việt Nam đầu thế kỉ XX. Ở Quảng Nam, công cuộc duy tân diễn ra toàn diện trên các lĩnh vực từ tư tưởng, chính trị, kinh tế, giáo dục, văn hóa, xã hội nhưng trong đó nổi bật là hoạt động duy tân về giáo dục. Tư tưởng và hoạt động duy tân về giáo dục của các chí sĩ duy tân đất Quảng đã góp phần quan trọng tạo nên bước chuyển biến trong tư duy và hành động của người dân xứ Quảng nói riêng và Việt Nam nói chung. Đó là bước chuyển từ nền giáo dục Nho học, lấy đào tạo đội ngũ quan phương (đào tạo đội ngũ quan lại thừa hành nhằm duy trì ách thống trị, làm phương tiện, công cụ để cai trị dân) làm mục đích sang nền giáo dục dân chủ với mục đích xuyên suốt là nâng cao dân trí, học là học để làm người và học thực dụng trở thành phương châm chủ đạo trong những năm đầu thế kỉ XX. Trong bài viết này, chúng tôi muốn phân tích sâu hơn những điểm nổi bật về xây dựng mô hình giáo dục mới của các nhà duy tân Quảng Nam đầu thế kỉ XX.

2. Nội dung

2.1. Vai trò của giáo dục

Duy tân về giáo dục là nội dung cơ bản, trở thành đặc điểm nổi bật và được thể hiện ở hầu hết trong tư tưởng duy tân của các nho sĩ Quảng Nam đầu thế kỉ XX. Các nho sĩ duy tân đất Quảng đầu thế kỷ XX đều cho rằng duy tân giáo dục là vấn đề cơ bản và quan trọng bậc nhất, giáo dục là điều kiện tiên quyết để đảm bảo cho mọi sự thành công.

Khác với quan niệm phong kiến, coi giáo dục là phương tiện để đào tạo ra đội ngũ quan lại tay sai giúp việc nhằm duy trì ách thống trị, các sĩ phu duy tân đất Quảng đầu thế kỉ XX cho rằng giáo dục là khuôn đúc con người, là sinh mệnh của dân, còn dân là sinh mệnh của nước; sự tồn vong và hưng thịnh của đất nước một phần phụ thuộc vào sự nghiệp nâng

cao dân trí, đào tạo và bồi dưỡng nhân tài. Duy tân giáo dục là căn cốt để tạo nên chí, khí của con người Việt Nam mới. Nếu không có giáo dục thì yếu tố quan trọng nhất để gia tăng nội lực là con người Việt Nam sẽ không được phát huy. Chính vì thế, mọi người Việt Nam phải được giáo dục, phải có nghĩa vụ và trách nhiệm đối với giáo dục, xây dựng một nền giáo dục độc lập, dân chủ vì đó là cách khơi lực và hợp lực nhằm tạo nên sức mạnh nội lực của dân tộc.

Trong tư tưởng của các nho sĩ duy tân đất Quảng đầu thế kỉ XX, tri thức luôn được coi trọng và đề cao. Tri thức là tiêu chí cơ bản để phân biệt, so sánh con người với thể giới xung quanh, là điều kiện để đưa con người lên vị trí ưu đẳng trong xã hội, được mọi người kính trọng và tôn vinh. Tri thức không chỉ cho con người sức mạnh mà còn là động lực của sự phát triển cho từng dân tộc. Dân trí và giáo dục có vai trò rất quan trọng trong việc xây dựng xã hội dân chủ, văn minh, hiện đại. Dân trí cao thì nước sẽ mạnh. Vì vậy, phát triển dân trí, nâng cao tri thức cho toàn dân là sự nghiệp của giáo dục và đào tạo.

2.2. Chủ trương và thực hiện mô hình trường học kiểu mới

Từ đầu thế kỉ XX, các nhà duy tân Quảng Nam mà đại diện là Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp đã chủ trương xây dựng một nền giáo dục đúng đắn (tính khoa học), hợp lí (tính vừa sức, phù hợp với thực tiễn Việt Nam) và toàn diện; coi giáo dục là nhân tố then chốt, là nền tảng để tự cường dân tộc. Trần Quý Cáp, trong Chiêu hồn nước đã chỉ rõ: để đào tạo ra “những bậc anh hùng”, những con người toàn diện thì phải “học không sai đường”, đi theo đúng đường của một nền giáo dục toàn diện và tiên tiến [1]. Đó là phương châm của một nền giáo dục dân chủ, tiên tiến và toàn diện.

Trong những năm 1903 – 1905, các lãnh tụ của phong trào Duy Tân xứ Quảng đã tích cực truyền truyền, cổ động cho tân học, chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho sự ra đời của mô hình các trường học kiểu mới trên vùng đất Quảng Nam. Đó là

những hoạt động sôi nổi nhất, là hình thức chủ yếu của các sĩ phu trong việc hiện thực hóa mục tiêu “khai dân trí”. Đến năm 1906, công tác tổ chức các học đường đã kiện toàn, các trường học kiểu mới lần lượt ra đời trên khắp địa bàn tỉnh Quảng Nam. Trong tiểu sử Trần Quý Cáp cho biết: Trong tỉnh, trường học mở khắp nơi, như các trường Diên Phong, Phước Bình, Phú Lâm, Quảng Phước là những trường lớn [3, tr.170]. Tính đến 1908, theo Phan Chu Trinh, số trường lớn nhỏ đã lên đến con số 40 trường. Trong đó, Diên Phong (Duy Xuyên) và Phú Lâm (Tiên Phước) là điển hình về xây dựng mô hình trường học kiểu mới ở nước ta đầu thế kỉ XX.

Cụ thể, về quy mô Diên Phong là trường có quy mô lớn nhất cả nước lúc bấy giờ. Trường gồm hai cơ sở: Cơ sở 1 đóng ngay tại Thương hội Diên Phong, được xây mới bằng gạch, ngói; cơ sở 2 là một ngôi chùa nằm gần chợ Phong Thử. Tổng số học sinh của trường trên dưới hai trăm, được chia thành hai ban: Ban 1 dành cho trẻ em, Ban 2 để giảng dạy cho người lớn. Trường Phú Lâm do Lê Cơ thành lập vào đầu năm 1904, tại một vùng rừng núi phía Tây của tỉnh Quảng Nam, là trường tân học đầu tiên của phong trào Duy Tân và là trường đầu tiên của cả nước có lớp học dành riêng cho nữ sinh, với hai cơ sở dành riêng cho học sinh nam và nữ. Phương tiện giảng dạy tuy còn rất đơn giản, nhưng đặc biệt là các trường đã sử dụng phấn trắng, bảng đen trong dạy học. Đây thật sự là một đổi mới mạnh mẽ so với việc học trò chỉ quen với việc nhìn sách chép vào vở hay thầy giáo chép thẳng vào trong vở cho trò như trước đây. Các trường đã quy tụ được đội ngũ thầy giáo có trình độ cao, danh tiếng, uyên thâm và tràn đầy nhiệt huyết như Tiến sĩ Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp, Phó bảng Phan Chu Trinh, Cử nhân Phan Thúc Duyện, Phan Thành Tài, Mai Dịch...

Về nội dung, chương trình được lựa chọn theo hướng thực dụng, phù hợp với điều kiện thực tế và có tính chất hướng nghiệp. Các trường tổ chức dạy các môn khoa học, Địa lý, Lịch sử, Hát, Thể dục, dạy Tiếng Pháp, chữ Quốc ngữ. Tài liệu để giảng dạy được lựa chọn chủ yếu trong các sách chữ Hán của các tác giả Việt hay Trung Hoa, chứ chưa có chương trình rõ ràng: Gặp sách nào hay thì đem ra dạy, gặp bài thơ nào khoái chí thì đem ra giảng. Chủ trọng tài liệu của các môn khoa học mang tính thực dụng như Bách vật chí, sách do Phạm Phú Thứ đề tựa và ấn hành, dạy về các môn khoa học như: sấm, chớp, điện lực, xe lửa...; Đại Nam nhất thống chí: Địa lí, kinh tế, xã hội Việt Nam; Quảng Nam địa dư chí: Địa lí tỉnh Quảng Nam; Việt cảnh sử: Lịch sử dân tộc thời Đinh, Lê, Trần, Lý của Hoàng Cao Khải... [3, tr.173-174]. Ngoài những nội dung giảng dạy như trên, nhà trường chú trọng giảng dạy tư tưởng mới của Khang - Lương, thuyết Dân quyền; thường xuyên tổ chức các buổi diễn thuyết, hội thảo mời các bậc khoa cử đến dự nhằm cổ động, tuyên truyền cho duy tân.

Về thể dục, quốc phòng trường Diên Phong cũng như các trường trong tỉnh đều chú trọng rèn luyện thể chất, giáo dục nâng cao ý thức dân tộc cho học sinh. Tuy nhiên, do chưa có chương trình và phương pháp thống nhất, nên tùy theo điều kiện của từng nơi mà có phương pháp dạy phù hợp; song hầu hết các trường học kiểu mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đều chọn võ cổ truyền của dân tộc để cho học sinh rèn luyện ý thức và thể chất. Riêng ở trường Phú Lâm (Tiên Phước) còn cho học sinh sử dụng dù để tượng trưng cho súng và

huấn luyện các “kĩ năng chiến đấu” như lăn, lê, bò, trườn, các tư thế tiến công và phòng thủ... Hoạt động văn nghệ cũng được các nhà trường chú ý, dù chưa có những bài nhạc soạn sẵn nhưng trong giờ giải lao, sau mỗi buổi học học sinh được đọc lớn, ngâm nga những bài ca ái quốc, bài ca duy tân, vừa giúp thư giãn, đồng thời giáo dục, kích lệ tinh thần ái quốc, lòng yêu nước, tự cường dân tộc cho học sinh.

Khung thời gian chương trình học cũng được vận dụng hết sức linh hoạt, phù hợp với đối tượng học là đại đa số người lao động ở nông thôn. Hầu hết các trường đều ứng dụng nguyên tắc thả học thả canh (vừa làm ruộng vừa học). Nhà trường sẽ bố trí thời gian học sao cho thuận lợi nhất cho việc canh tác, cho học sinh nghỉ mùa chứ không nghỉ hè như ngày nay để đảm bảo vào vụ mùa có đủ lao động để canh tác, không bỏ bê ruộng đồng, đồng thời cũng đảm bảo được việc học không bị bỏ dở. Do vậy, vào những ngày mùa, mỗi tuần nhà trường chỉ bố trí dạy đôi ba ngày.

Từ mục đích, nội dung, phương pháp và cách thức tổ chức giáo dục, chúng ta có thể nhận thấy rất rõ sự tiên tiến của một mô hình giáo dục kiểu mới so với đương thời. Trên quan điểm của một nền giáo dục toàn diện, “nhà trường cốt muốn đào tạo những người có tư tưởng, theo chánh giáo (dân quyền) lấy yêu nước làm động cơ, lấy khai trí trị sinh tức là mở mang trí não và đời sống vật chất của nhân dân làm mục đích” [3, tr.175]. Do đó, không chỉ đào tạo tri thức, các nhà trường còn đào tạo tinh khí, nhân cách, lí tưởng, chú trọng việc luyện tập thể dục, nâng cao thể chất cho học sinh.

Không chỉ có vậy, các trường còn thể hiện rõ sự đổi mới, sáng tạo trong cách thức tổ chức quản lí của một trường học kiểu mới, khi cho học sinh giao lưu giữa các trường theo lịch nhất định. “Mỗi lần khảo hạch, ngày rằm, mùng một thì học trò tụ họp lại, trường này dẫn sang trường kia theo một thời khóa biểu luân chuyển để học sinh làm bài thi chung với nhau” [3, tr.175]. Qua đó, học sinh giữa các trường có điều kiện trao đổi kinh nghiệm, thi đua với nhau, làm quen, tạo tinh thần đoàn kết. Việc này, được khởi xướng từ trường Thăng Bình của Trần Quý Cáp đã tạo ra một bầu không khí hội hè thật sự, trên tinh thần đoàn kết, giao lưu, học hỏi của học viên các trường. Đó chính là những cuộc vận động tuyên truyền lớn, đầy hiệu quả cho Phong trào Duy Tân.

2.3. Những điểm nổi bật trong tư tưởng và hoạt động duy tân giáo dục của các chí sĩ duy tân đất Quảng đầu thế kỉ XX

Từ sự phân tích như trên, chúng ta có thể nêu lên một số điểm nổi bật trong tư tưởng và hoạt động duy tân về giáo dục của các nhà duy tân Quảng Nam đầu thế kỉ XX:

Thứ nhất, mục đích xuyên suốt của giáo dục là nâng cao trình độ dân trí, học là học để làm người. Theo các nhà duy tân Quảng Nam đầu thế kỷ XX, suy đến cùng, mục đích tối cao của việc học là học để làm người. Đối tượng của giáo dục là số đông dân chúng để họ có thể trở thành người công dân tốt của xã hội, từ đó xã hội có thể tiến dần tới văn minh. “Bất kỳ dân tộc nào, kẻ thượng trí cùng hạ ngu thường thường có ít mà trung nhân thì nhiều, nên cách giáo dục cho phần nhiều đều có cái phổ thông tri thức” [2, tr.87].

Phan Chu Trinh đã nhìn thấy nguyên nhân sâu xa đưa đến nước mất, nhà tan, nhân dân lầm than dưới ách đô hộ của thực dân phong kiến không phải ở đâu khác mà là chính

ở trong văn hoá, ở những nhược điểm cơ bản về văn hoá xã hội của xã hội ta so với phương Tây. Ông nhận ra sự lạc hậu về văn hoá cả một thời đại của chúng ta so với đối phương. Ông hiểu rằng đối mặt với phương Tây là chúng ta đối mặt với cả một thời đại khác về văn hoá, mới mẻ và tân tiến. Do vậy, muốn cứu nước, phải khắc phục chính cái khoảng cách về thời đại đó, phải tự thay đổi dân tộc mình, đưa dân tộc vượt lên hẳn một thời đại mới. Kể từ đó, chúng ta có thể là đối thủ bình đẳng trong cuộc đối đầu, đọ sức với các nước phương Tây. Ông là người có niềm tin vào tri thức của con người, con người có tri thức mới thì sẽ có thể làm nên tất cả, có thể lay trời chuyển đất. Đối với Phan Chu Trinh, phải là nhân dân, toàn dân có tri thức mới chứ không phải một số ít nhân tài. Nâng cao trình độ dân trí là mục đích tối thượng và xuyên suốt của giáo dục tân học. Con người muốn có tri thức phải thông qua con đường học tập và rèn luyện. Giáo dục là biện pháp hữu hiệu nhất, là phương thuốc tốt nhất để nâng cao trình độ dân trí. Dân trí phát đạt thì kinh tế mới được mở mang, dân trí lên cao thì dân quyền được tôn trọng, từ đó sức mạnh nội lực sẽ được tăng cường. Dân trí cao tức là toàn dân có tri thức mới, có trình độ ngày càng cao. Mục đích giáo dục như vậy sẽ giúp cho dân tin ở khả năng của mình để học, để tiến bộ chứ không còn học chỉ để thi đỗ, để thăng quan tiến chức.

Như vậy, mục đích giáo dục của các nho sĩ duy tân đầu thế kỷ XX khác biệt căn bản với mục đích giáo dục trong tư tưởng Nho giáo. Bởi, chính họ là sản phẩm của nền giáo dục phong kiến với mục đích đào tạo nhân tài quản lý xã hội, cai trị nhân dân, nên hơn ai hết họ thấu hiểu nó đến tận cùng, họ phủ định nó một cách chân xác nhất. Đây là bước chuyển biến, sự khác biệt lớn không chỉ trong tư duy lý luận mà còn trong hoạt động thực tiễn của nho sĩ duy tân Quảng Nam đầu thế kỷ XX so với các thế hệ nho sĩ tri thức trước đây.

Thứ hai, hướng đến một nền giáo dục dân chủ, bình đẳng, không phân biệt tôn giáo, giới tính, đẳng cấp trong giáo dục. Như đã phân tích ở trên, mục đích tối thượng của nền giáo dục phong kiến là đào tạo đội ngũ quan phương, vì thế đối tượng giáo dục bị phân biệt rất ngặt nghèo, đặc biệt là phụ nữ bị loại bỏ hoàn toàn trong hệ thống giáo dục, thi cử.

Xét trên khía cạnh xác định đối tượng giáo dục, các nhà duy tân xứ Quảng đầu thế kỷ XX đã tạo ra một cuộc cách mạng thực sự. Họ tuyên truyền cho tư tưởng dân chủ, bình đẳng, không phân biệt tôn giáo, giới tính, đẳng cấp trong xã hội. Đối tượng giáo dục chính là những người thiếu học ở nông thôn. Lần đầu tiên có lớp học riêng dành cho nữ sinh và nữ giáo viên, lần đầu tiên phái nữ được cấp sách đến trường, được đào tạo như nam sinh, xoá bỏ kỳ thị giới tính. Phú Lâm là trường tân học đầu tiên của cả nước có lớp nữ sinh riêng và nữ giáo viên. Đây là điểm nổi bật của trường tân học Phú Lâm. Bởi ngay cả Đông kinh Nghĩa Thực thành lập sau Phú Lâm ba năm (1907), với qui mô lớn, lực lượng giáo viên hùng hậu, danh tiếng khắp cả nước cũng không mở được lớp nữ sinh riêng. Điều đó, chứng tỏ ý chí và tinh thần duy tân của Lê Cơ trong thời kỳ mà phái nữ còn bị liệt vào loại “phụ nhân nan hoá” chỉ ở trong nhà lo việc bếp núc, nội trợ chứ không có quyền được đi học, đi thi hoặc tham gia những công việc ngoài xã hội. Để làm thay đổi một quan niệm vốn đã ăn sâu vào đời sống của

nhân dân ta qua bao đời nay quả là không dễ và chắc chắn phải gặp sức chống đối mạnh mẽ của những người thủ cựu. Thế mà Lê Cơ đã vượt lên chính mình, vượt qua lực cản lớn lao đó, để thành công trong sứ mạng đem lại cho nữ giới quyền học tập, mở mang trí tuệ, bình đẳng với nam giới. Hơn thế nữa, ông còn đào tạo được hai nữ giáo viên: cô Lê Thị Mươi (chị bên ngoại của Phan Châu Trinh) và cô Bảy Lệ, họ là những nữ giáo viên đầu tiên của cả nước. Ở một vùng núi non cách trở như Phú Lâm (Tiên Phước) vào những năm đầu thế kỷ XX, việc vận động nhân dân để cho nữ giới đi học đã rất khó khăn, còn việc mở được một lớp học dành riêng cho nữ sinh thì quả là một kỳ tích. Đây là một việc làm có ý nghĩa lớn lao trong mục tiêu khai dân trí, cải cách xã hội, đem lại quyền bình đẳng cho nữ giới mà Lê Cơ và trường Phú Lâm là lá cờ đầu trong phong trào duy tân ở Quảng Nam và cả nước.

Nhiệm vụ của một nền giáo dục toàn dân, giáo dục dân chủ còn phải chăm lo, bồi dưỡng đối với những người chịu thiệt thòi trong xã hội như: người mù, người câm điếc, người tàn tật, trẻ nghèo khó, trẻ mồ côi, người đã từng mắc tội bị tù đầy... Giáo dục thực nghiệp sẽ giúp cho họ không bị thất nghiệp, được xã hội giúp đỡ, mưu sinh, được hưởng thái bình hạnh phúc.

Như vậy, các nho sĩ đã khẳng định giáo dục có vị trí thiết yếu, vai trò quan trọng đối với tất cả các thành viên trong xã hội và mọi người vừa là đối tượng vừa là chủ thể tích cực của quá trình giáo dục. Tư tưởng và phương châm “toàn dân được giáo dục” trở thành nền tảng, là tổ chất nội tại của tư tưởng xây dựng nền giáo dục cách mạng mới sau này.

Thứ ba, chữ Quốc ngữ được sử dụng làm công cụ khai dân trí và truyền bá tư tưởng duy tân. Các nhà lãnh đạo phong trào Duy Tân nhận thức rằng giáo dục là trách nhiệm, nghĩa vụ của toàn dân, từ đó sử dụng nhiều phương thức phong phú sinh động để đạt mục đích giáo dục. Muốn tiến bộ, văn minh, muốn chống lại thực dân phải “khai dân trí”, nâng cao nhận thức cho dân, phải “cắt cái ngu, cái dại” đã đưa dân tộc vào vòng nô lệ. Theo họ, công cụ hữu hiệu nhất để tiến hành sứ mệnh đó không gì khác ngoài chữ Quốc ngữ. Trong nền giáo dục Nho học, chữ Hán được dùng làm phương tiện để chuyển tải nội dung giáo dục. Vì vậy, chữ Quốc ngữ từ khi ra đời đã bị nhiều nhà nho thủ cựu bài xích vì họ cho rằng đây là thứ chữ của Tây, chữ của các cổ đạo. Tuy nhiên, đến đầu thế kỷ XX, từ nhu cầu tiếp thu những kiến thức khoa học trên thế giới để áp dụng vào giáo dục Việt Nam, cũng như việc cần thiết để thiết lập một nền giáo dục đại chúng, giáo dục toàn dân nên các nho sĩ duy tân nhận thấy chữ Hán khó phổ cập đến toàn dân. Trong khi đó, chữ Quốc ngữ được ghi âm từ tiếng Việt nên là một ngôn ngữ rất thích hợp đối với người Việt, vì nó có khả năng biểu thị một cách dễ dàng, chính xác bất kỳ âm thanh nào của tiếng Việt. Hơn nữa, đây là thứ chữ được cấu tạo từ hết sức đơn giản, dễ đọc, dễ nhớ, chỉ cần học tập vài tháng là có thể sử dụng được. Chữ Quốc ngữ nhanh chóng được các nho sĩ chấp nhận và đánh giá là lợi khí sắc bén nhất, phổ thông nhất trong việc mở mang dân trí, giáo dục quần chúng để đưa quốc gia tiến kịp theo đà văn minh của nhân loại trên thế giới. Trần Quý Cáp một lãnh tụ trong phong trào duy tân Quảng Nam, trường hợp điển hình, đã vượt qua dư luận của thời cuộc khi nhiều người cho chữ Quốc ngữ là “chữ của Tây”, “chữ phản

quốc” thì ông lại gọi nó là “hồn trong nước”, do đó phải phổ biến chữ Quốc ngữ, dạy chữ Quốc ngữ và dịch cả sách nước ngoài ra chữ Quốc ngữ để dạy cho dân ta. Có như thế thì Việt Nam mới có thể tiếp cận được các tri thức khoa học của thời đại. Bản thân các nho sĩ cũng dùng chữ Quốc ngữ để sáng tác ngày càng nhiều các tác phẩm chuyển tải tư tưởng duy tân đến đại đa số quần chúng nhân dân. Chữ quốc ngữ trở thành phương tiện hữu hiệu để mở mang dân trí, phổ biến tư tưởng mới. Trong sự nghiệp truyền bá chữ quốc ngữ của phong trào Duy Tân những năm đầu thế kỷ XX, Quảng Nam là nơi khởi đầu, đóng vai trò to lớn.

Thứ tư, nội dung, mô hình và phương thức giáo dục mới mẻ, tiến bộ: Giáo dục thực dụng và có tính chất hướng nghiệp. Các nhà duy tân xứ Quảng đầu thế kỉ XX nhận thức rõ sự hạn chế trong mô hình giáo dục phong kiến. Trên cơ sở tiếp thu tư tưởng phương Tây trong mô hình giáo dục, tổ chức trường học, họ hình thành nhiều mô hình trường lớp, cách thức tổ chức dạy học rất phong phú. Trường học được tổ chức gọn nhẹ nhưng khoa học, phù hợp với tính chất và yêu cầu của nền giáo dục mới, nền giáo dục thực tế. Họ không chỉ hình dung ra hệ thống các bậc học, các loại hình trường lớp của nền giáo dục quốc dân mà còn xây dựng, tổ chức ra hệ thống “trường học kiểu mới” khắp thành thị, thôn quê chỗ nào cũng có; ngay cả vùng núi non cách trở như Tiên Phước cũng có trường tân học Phú Lâm; không những thế, trường Phú Lâm còn là trường tân học điển hình của Quảng Nam và cả nước hồi đầu thế kỉ XX.

Đầu thế kỷ XX, giáo dục tân học ở Quảng Nam phát triển mạnh mẽ thông qua việc mạnh dạn sử dụng các phương pháp giáo dục mới. Diễn thuyết là một trong những phương thức giáo dục mới khá đặc biệt, hết sức tiến bộ, trong đó giáo viên và học sinh được thảo luận tự do. Diễn thuyết là một hình thức để truyền bá, giáo dục chưa từng có trong lịch sử giáo dục Việt Nam và lớp nho sĩ duy tân Quảng Nam đi đầu chủ xướng phương pháp này. Các trường thường xuyên tổ chức diễn thuyết, sinh hoạt tập thể cho học sinh nghe và tranh luận về những vấn đề chính trị, xã hội và điều kiện tân tiến ở nước ngoài để áp dụng vào Việt Nam.

Học thực dụng đã trở thành phương châm chủ đạo trong tư tưởng duy tân về giáo dục của nho sĩ. Để cho việc học thực là hữu dụng, các ông chủ trương học bằng khảo sát tại chỗ trên thực tế, vừa học văn hóa vừa học nghề nghiệp, sử dụng chữ quốc ngữ là ngôn ngữ chính. Các nhà lãnh đạo phong trào Duy Tân Quảng Nam chủ trương: Nội dung cơ bản nhất của giáo dục là tri thức mới, do đó nội dung giáo dục phong phú, thực tế, học thực nghiệp, học phải đi đôi với thực hành, các môn học được giảng dạy gắn gũi với đời sống như địa lý, lịch sử, phép toán, các hiện tượng vật lý. Ngoài ra, học sinh còn được học về nghệ thuật, thể thao, kỹ năng hoạt động tập thể.

2.4. Bài học đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục hiện nay

Phong trào Duy Tân ở Quảng Nam đã bị chính quyền thực dân phong kiến đàn áp tàn bạo và thất bại nhanh chóng. Nguyên nhân cơ bản của sự thất bại đó là những người khởi xướng, tổ chức lãnh đạo phong trào chưa nhận thức được bản chất của chủ nghĩa đế quốc. Bởi, không một kẻ đi xâm lược nào muốn cho dân tộc mà chúng đang thống trị được thức tỉnh, được khai sáng vì kết cục tất yếu của sự khai sáng ấy là việc lật đổ ách thống trị của chúng. Sự thất bại của

phong trào đã cho chúng ta bài học: Khi chủ quyền độc lập dân tộc bị mất thì chủ quyền văn hóa cũng không còn và không thể tiến hành khai dân trí một cách hợp pháp khi không có độc lập dân tộc. Tuy nhiên, từ thực tiễn của phong trào, nổi bật là hoạt động duy tân giáo dục đã để lại nhiều bài học quý giá mà ngày nay chúng ta cần học hỏi và phát huy.

Chúng ta đều biết, điều kiện tiên quyết để đổi mới thành công là độc lập dân tộc thì ở đầu thế kỉ XX nước ta không có. Trong điều kiện như vậy, nhận thức được cái mới đã là rất khó, việc thực thi cái mới còn khó khăn gấp bội. Sự tàn bạo, không từ một thủ đoạn nào của kẻ thù, khiến các chí sĩ duy tân phải mạo hiểm hy sinh không chỉ chính kiến, sự nghiệp, tiền bạc mà còn cả tính mạng của bản thân và gia đình. Sự nghiệp duy tân đầu thế kỉ XX ở Quảng Nam thật đáng để chúng ta ngưỡng mộ, khâm phục và học tập mà trước hết là tinh thần xả thân, dũng cảm thực thi đổi mới và truyền được tinh thần đổi mới ấy vào quần chúng để tạo thành một phong trào duy tân thức tỉnh dân tộc rộng lớn.

Vấn đề đặt ra là tại sao ông cha ta lại có thể tiến hành duy tân một cách kiên quyết, triệt để và hiệu quả trong điều kiện vô cùng khó khăn và bất lợi? Và tại sao hiện nay, dù giáo dục đã được nâng tầm là “quốc sách”, được sự quan tâm của toàn xã hội, lại được đổi mới trong điều kiện có thể nói là thuận lợi, nhưng hiệu quả đạt được thì không như mong muốn?

Thành công của các tiền nhân duy tân đất Quảng đầu thế kỉ XX, theo chúng tôi, trước hết là kinh nghiệm lựa chọn mô hình giáo dục và thực thi một cách triệt để và hiệu quả mô hình đã lựa chọn. Các nhà duy tân đất Quảng đã đúng khi chọn mô hình “trường học kiểu mới” và xả thân thực hiện mô hình đổi mới này. Để lựa chọn được mô hình đúng, các chí sĩ duy tân đất Quảng đã hướng theo xu thế của thời đại, đi từ yêu cầu thực tiễn của đất nước là đoạn tuyệt với giáo dục Nho học, nền giáo dục chỉ chạy theo “hư danh”, với lời học tâm chương trích cú để học thực dụng, thực nghiệp nhằm đào tạo ra những con người mới, sáng tạo, chuộng thực tế. Đó là mô hình giáo dục thực học gắn liền với thực nghiệp, gắn lý thuyết với thực hành.

Nội dung cốt lõi trong chủ trương duy tân của các nho sĩ yêu nước đất Quảng đầu thế kỉ XX là “chấn dân khí” (thức tỉnh tinh thần tự tự, tự cường), “khai dân trí” (bỏ lối học từ chương, mở trường dạy chữ quốc ngữ, dạy các môn khoa học thực dụng, bài trừ hủ tục), “hậu dân sinh” (phát triển kinh tế, lập hội buôn, hội nông, sản xuất hàng hóa...) đều được triển khai thực thi một cách qui mô trên toàn tỉnh, ở cả nông thôn và thành thị. Quảng Nam hồi đầu thế kỉ XX, không chỉ tiêu biểu ở những tư tưởng duy tân mà còn tiêu biểu cho cả nước ở những mô hình thực nghiệm duy tân. Các hoạt động khai dân trí, chấn dân khí và hậu dân sinh có mối quan hệ mật thiết với nhau để đạt đến mục tiêu chung của phong trào Duy Tân.

Hiện nay chúng ta đang sống trong thời đại thông tin bùng nổ, việc nắm bắt được yêu cầu của thời đại là khá dễ dàng, tuy nhiên để vận dụng và cụ thể hóa những yêu cầu đó thành tiêu chí cho một mô hình thì lại gặp nhiều khó khăn, thậm chí là mơ hồ. Do đó, theo chúng tôi, việc lựa chọn đúng mô hình là bước đi quan trọng đầu tiên. Tiếp đó, triển khai thực thi mô hình đã chọn một cách thống nhất, triệt để, kiên định và khoa học là khâu quyết định. Thực

tiền đã chỉ rõ điểm yếu nhất trong sự vận hành của hệ thống giáo dục nước ta hiện nay là sự thiếu liên kết và vận hành đồng bộ. Do vậy, phải khắc phục triệt để điểm yếu này trong xây dựng mô hình và thực thi mô hình đổi mới. Muốn vậy, phải bắt đầu từ khâu điều chỉnh tổ chức hệ thống và xây dựng cơ chế để có thể phối hợp nhịp nhàng.

Sự thành công của ông cha ta trong hoạt động duy tân giáo dục đầu thế kỉ XX còn đến từ việc mạnh dạn sử dụng các phương pháp giáo dục mới, theo hướng phát triển năng lực của người học. Trên cơ sở xác định mọi người vừa là đối tượng vừa là chủ thể tích cực của quá trình giáo dục, phương pháp tranh luận, thảo luận tự do giữa thầy và trò được các bậc tiền nhân áp dụng rộng rãi trong các trường học. Đây là phương pháp hoàn toàn mới, chưa từng có tiền lệ trong lịch sử giáo dục phong kiến Việt Nam. Phương pháp này giúp khơi dậy, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học theo đúng tinh thần phương châm học để biết, học để phát triển bản thân và học để làm người.

Ngày nay, khi sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo đang tiến hành, trên cơ sở đổi mới nội dung, chương trình, sách giáo khoa... theo hướng phát triển năng lực của người học thì thảo luận, tranh luận được xem là một trong những phương pháp cơ bản để hiện thực hóa mục tiêu trên. Tuy nhiên, từ thực tiễn dạy học ở trường phổ thông hiện nay cho thấy việc áp dụng phương pháp này vẫn còn khá mới mẻ và gặp không ít khó khăn, lúng túng, nhất là đối với các trường ở vùng khó khăn về kinh tế, xã hội. Vậy mà cách đây hơn

một thế kỉ, trong điều kiện vô vàn khó khăn, ông cha ta đã mạnh dạn áp dụng các phương pháp dạy học mới, tạo ra bước chuyển biến to lớn trong tư duy và hoạt động giáo dục. Tinh thần đổi mới, quyết tâm thực hiện đổi mới trong mọi hoàn cảnh của các nhà duy tân đất Quảng đầu thế kỉ XX là điều mà ngày nay chúng ta cần học hỏi và phát huy.

3. Kết luận

Như vậy, trong quan niệm của các nhà duy tân đất Quảng đầu thế kỉ XX, giáo dục giữ vai trò quan trọng đặc biệt, duy tân giáo dục là vấn đề cơ bản và quan trọng bậc nhất, là cơ sở để tiến hành duy tân toàn diện đất nước, là điều kiện tiên quyết để đảm bảo cho mọi sự thành công. Trên quan điểm đó, ông cha ta đã chủ trương hướng đến xây dựng nền giáo dục toàn diện, dân chủ và hiện đại với mục đích xuyên suốt là nâng cao dân trí, học là học để làm người. Trong đó, nổi bật là việc xây dựng mô hình giáo dục thực học gắn liền với thực nghiệp, gắn lý thuyết với thực hành. Hơn một thế kỉ đã trôi qua, nhưng những bài học của Phong trào Duy Tân đất Quảng vẫn còn giữ nguyên giá trị của nó, đặc biệt là trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Sinh Duy, *Quảng Nam những vấn đề sử học*, Nxb Văn hóa Thông tin TP Hồ Chí Minh, 2006.
- [2] Nguyễn Q. Thắng, *Phong trào Duy Tân các khuôn mặt tiêu biểu*, Nxb Văn hóa Thông tin Hà Nội, 2006.
- [3] Nguyễn Văn Xuân, *Phong trào Duy Tân*, Nxb Đà Nẵng, 1964.

(BBT nhận bài: 04/05/2016, phản biện xong: 22/05/2016)